BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT

(Ban hành theo Quyết định số: 72/QĐ-ĐHNCT ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình : Chương trình đào tạo luật

Trình độ đào tạo: Đại học hệ Chính quy

Ngành đào tạo: + Tiết Việt: Luật;

+ Tiếng Anh: Law

Mã số : 7380101

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Khoa phụ trách: Khoa Luật

Tên văn bằng được cấp sau khi tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Cử nhân Luật

+ Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Law

Các chương trình đã đối sánh

+ Chương trình đào tạo của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

+ Chương trình đào tạo của Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh;

+ Chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Ngày phát hành, chỉnh sửa chương trình đào tạo: ngày 23 tháng 7 năm 2020 (bản cuối, hiện hành)

Nơi phát hành: Trường Đại học Nam Cần Thơ

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo Luật của Trường Đại học Nam Cần Thơ là đào tạo cử nhân Luật có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; có kiến thức và tư duy pháp luật nền tảng và có hệ thống; có kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể nghiên cứu, xây dựng, thi hành pháp luật tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn; có khả năng khởi nghiệp, khả năng thích ứng và chuyển đổi nghề nghiệp một cách linh hoạt trong nền kinh tế hội nhập và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo ngành Luật của Trường Đại học Nam Cần Thơ là:

- Trang bị cho người học những kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; các kiến thức về quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất; có kiến thức và tin học và ngoại ngữ; có kiến thức về khởi nghiệp.

- Trang bị cho người học kiến thức pháp luật theo chiều rộng và chiều sâu; trang bị cho người học kiến thức thực tế vững chắc.

- Trang bị cho người học các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm để người học có thể giải quyết được các công việc liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

- Rèn luyện người có ý thức và trách nhiệm công dân, có khả năng tự học, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật và có tư tưởng chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Luật sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc ở các cơ quan, tổ chức sau đây:

- Làm việc trong hầu hết các cơ quan nhà nước bao gồm: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, Phòng, Ban; Thanh tra, Công an, Kiểm lâm, Thuế, Hải quan, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và các cơ quan nhà nước khác.

- Làm việc tại các văn phòng luật, công ty luật, văn phòng công chứng, thừa phát lại, Trung tâm trọng tài; làm việc trong các tổ chức kinh tế ở các vị trí chuyên viên tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực về thương mại, đầu tư; xuất nhập khẩu, lao động; tham gia đàm phán, soạn thảo, ký kết các hợp đồng cho doanh nghiệp; tham gia giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại cho doanh nghiệp; làm chuyên viên hành chính - nhân sự cho các doanh nghiệp.

- Làm việc trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã - hội nghề nghiệp như: tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Liên đoàn lao động, Hội luật gia, Liên minh hợp tác xã Việt Nam.

- Tham gia giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành luật, môn pháp luật đại cương và một số môn học khác (như môn giáo dục công dân) cho các cơ sở giáo dục; tham gia nghiên cứu pháp luật trong các cơ sở giáo dục, các viện nghiên cứu.

- Học lên các bậc học sau đại học như thạc sĩ, tiến sĩ; tham gia các lớp đào tạo nghề luật như thẩm phán, công chứng, luật sư, thừa phát lại…

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật phải đạt được các kiến thức sau đây:

PO1: Hiểu và bước đầu vận dụng được vào thực tiễn hệ thống những tri thức cơ bản về Khoa học chính trị, khoa học xã hội như: Logic học, Tâm lý học, Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh, Phương pháp học Luật và nghề luật; Xã hội học pháp luật.

PO2: Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, bao gồm: kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam trong các lĩnh vực như: Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật thương mại; Luật hành chính và tố tụng hành chính; Luật lao động; Luật đất đai; Luật hôn nhân và gia đình, Luật tài chính, Luật ngân hàng và các lĩnh vực pháp luật khác đủ để sinh viên có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội; kiến thức về pháp luật quốc tế như luật Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế, Thương mại quốc tế.

PO3: Hiểu và vận dụng được những kiến thức về công nghệ thông tin và kiến thức ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc; có kiến thức về khởi nghiệp; kiến thức cơ bản về

quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

4.2. Về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật đạt được các kỹ năng sau đây:

4.2.1. Kỹ năng chuyên môn

PO4: Có khả năng cập nhật, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật;

PO5: Có khả năng vận dụng pháp luật đê giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

PO6: Có khả năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng; kỹ năng tư vấn pháp luật, soạn thư tư vấn, các văn bản có tính chất pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc chuyên môn;

4.2.2. Kỹ năng mềm

PO7: Có khả năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình; có khả năng phản biện, phê phán.

PO8: Có khả năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp.

PO9: Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

PO10: Có khả năng năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

PO11: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ bậc 3/6 theo khung trình độ ngoãi ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

PO12: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc (đạt từ modul 01 đến 06 của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo thông tư 39/2017/TT-BTTTT).

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

PO13: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

PO14: Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp;

PO15: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;

PO16: Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

4.4. Về thái độ

PO17: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc.

5. Chuẩn đầu vào

- Tất cả thí sinh đã tốt nghiệp THPT quốc gia hoặc tương đương;

- Tuyển sinh trong phạm vi cả nước;

- Phương thức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh của Trường đại học Nam cần Thơ đã đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Chiến lược giảng dạy, học tập và đánh giá

- Chiến lược giảng dạy, học tập được công bố công khai.

- Sinh viên có đầy đủ các thông tin về tiến trình đào tạo, được hướng dẫn để thực hiện theo chương trình đào tạo.

- Trong mỗi đề cương học phần đều có thông tin về học tập và phương thức kiểm tra đánh giá tùy theo đặc thù của từng học phần do giảng viên đề xuất.

7. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa là: **135** tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng an ninh), được phân bổ như sau:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: **28 TC** (24 TC bắt buộc và 04 TC tự chọn);

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **97 TC** (65 TC bắt buộc và 32 TC tự chọn);

- Thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp hoặc học và thi các môn học thay thế thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **10 TC**

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

8.1. Quy trình đào tạo: Theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo theo Quyết định số 573/ĐHNCT Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của ĐHNCT

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo qui chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nam Cần Thơ (Quyết định số: 573/ĐHNCT Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường ĐHNCT)

- Đạt trình độ tiếng Anh (Tương đương B1 theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu) và trình độ tin học (đạt từ modul 01 đến 06 của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo thông tư 39/2017/TT-BTTTT)

- Đạt chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Giáo dục Thể chất; Kỹ năng mềm; Kỹ năng nghề nghiệp;

9. Kiểm tra, đánh giá

- Điểm đánh giá đối với học phần lý thuyết bao gồm:

Điểm chuyên cần có trọng số 20%; Điểm kiểm tra thường xuyên (hoặc tiểu luận), điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá bài tập lớn, điểm thi giữa kỳ có trọng số 30%; Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần được quy định như sau:

- Đối với học phần có tiểu luận, thực hành, đồ án, thực tập:

Điểm đánh giá là trung bình cộng của các bài tập, bài thực hành, điểm các lần sửa và thông khóa luận. Học phần thực tập cơ sở được tính theo điểm chuyên cần 20%, đánh giá của cơ sở 50% và đánh giá của giáo viên hướng dẫn 30%.

Học phần thực tế trong thời gian ngắn được đánh giá thông qua báo cáo và được giảng viên hướng dẫn chấm, lấy trọng số 100%.

Không tổ chức thi lại đối với sinh bị đánh giá hỏng các học phần thực hành, thực tập, khóa luận, tiểu luận, thực tế. Sinh viên bị đánh giá hỏng (đối với học phần có tiểu luận, thực hành, thực tập, thực tế) phải đăng ký học lại học phần đó (hoặc học phần thay thế) với các lớp học phần được mở ra sau đó.

10. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần xếp theo khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
10.1. Kiến thức giáo dục đại cương			**26**	**26**		
10.1.1. Học phần bắt buộc			***22***	***22***		
1.		Triết học Mác Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	2	2	0	
2.		Kinh tế chính trị Political Economy	2	2	0	
3.		Chủ nghĩa xã hội khoa học Science socialism	1	1	0	
4.		Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	2	2	0	
5.		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam The Revolutionary Line of the Communist Party of Vietnam	3	3	0	
6.		Xã hội học pháp luật Legal Sociology	3	3	0	
7.		Anh văn căn bản 1 General English 1	3	3	0	
8.		Anh văn căn bản 2 General English 2	3	3	0	
9.		Tin học căn bản Introduction to Informatics 2	3	3	0	
10.		Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	1	0	1	(*)
11.		Giáo dục thể chất 2 Physical Education 2	1	0	1	*
12.		Giáo dục thể chất 3 Physical Education 3	1	0	1	*
13.		Giáo dục Quốc phòng an ninh National Defence Education	8	5	3	(*)
10.1.2. Học phần tự chọn*(Chọn 4 TC trong 12 TC)*			**4**	**4**		

1		Kinh tế học Economics	2	2	0	
2		Lịch sử văn minh thế giới World Civilization History	2	2	0	
3		Cơ sở văn hoá Việt Nam Fundamentals of Vietnamese Culture	2	2	0	
4		Tâm lý học đại cương General Psychology	2	2	0	
5		Logic học đại cương General Logics	2	2	0	
6		Nghề luật và phương pháp học luật The legal profession and the method of studying law	2	2	0	
10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (gồm các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành.)			**97**	**97**		
10.2.1. Học phần bắt buộc			***65***	***65***		
1		Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 1 General Theory of State and Law 1	2	2	0	
2		Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 2 General Theory of State and Law 2	3	3	0	
3		Luật hiến pháp Constitutional Law	3	3	0	
4		Xây dựng văn bản pháp luật Build the law statement	3	3	0	
5		Luật hành chính Administrative Law	3	3	0	
6		Luật hình sự 1 Criminal Law 1	3	3	0	
7		Luật hình sự 2 Criminal Law 2	3	3	0	
8		Luật tố tụng hình sự Criminal Procedure Law	3	3	0	
9		Luật dân sự 1 Civil Law 1	3	3	0	
10		Luật dân sự 2 Civil Law 2	3	3	0	
11		Luật hôn nhân và gia đình Marriage and Family Law	2	2	2	
12		Luật tố tụng dân sự Civil Procedure Law	3	3	0	
13		Luật thương mại 1 Commercial Law 1	3	3	0	

14		Luật thương mại 2 Commercial Law 2	3	3	0	
15		Luật lao động Labour Law	3	3	0	
16		Luật tài chính Finance Law	3	3	0	
17		Luật đất đai Land Law	3	3	0	
18		Công pháp quốc tế Public International Law	3	3	0	
19		Tư pháp quốc tế Private International Law	3	3	0	
20		Luật môi trường Environment Law	3	3	0	
21		Luật cạnh tranh Competition Law	2	2	0	
22		Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Legislation to protect the interests of consumers	2	2	0	
23		Luật thương mại quốc tế International Comercial Law	3	3	0	
10.2.2. Học phần tự chọn (gồm các môn học thuộc khối kiến thức: Cơ sở ngành, chuyên ngành và kỹ năng)			***32***	***32***		
10.2.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 04 TC			***4***	***4***		
1		Lịch sử nhà nước và pháp luật History of state and law	2	2	0	
2		Luật học so sánh Comparative Law	2	2	0	
10.2.2.2 Kiến thức chuyên ngành *(Chọn 20 TC trong 30 TC)*			***20***	***20***		
1		Luật tố tụng hành chính Administrative Procedure Law	2	2	0	
2		Công chứng, chứng thực Notarization, authentication	2	2	0	
3		Pháp luật Khiếu nại, Tố cáo Law on complaints and denunciations	2	2	0	
4		Tội phạm học Criminology	2	2	0	
5		Tâm lý học tư pháp Forensic Psychology	2	2	0	
6		Luật sở hữu trí tuệ Intellectual property law	2	2	0	
7		Pháp luật về giao dịch bảo đảm The Law on Secured Transactions	2	2	0	

8		Pháp luật an sinh xã hội Social Security Law	2	2	0	
9		Luật ngân hàng Banking Law	2	2	0	
10		Luật chứng khoán Securities Law	2	2	0	
11		Pháp luật về quyền con người Law on human rights	2	2	0	
12		Pháp luật về điều ước quốc tế Law on international treaties	2	2	0	
13		Pháp luật về đấu thầu Law on bidding	2	2	0	
14		Luật kinh doanh bất động sản Real estate business law	2	2	0	
15		Tư pháp đối với người chưa thành niên Juvenile Justice	2	2	0	
10.2.3. Các học phần kỹ năng (chọn 8 tín chỉ trong 18 tín chỉ)			**8**	**4**	4	
1		Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng Skills in drafting common administrative documents	2	1	1	
2		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính Legal consulting skills in the administrative field	2	1	1	
3		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự Legal consulting skills in the criminal field	2	1	1	
4		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự Legal consulting skills in the civil field	2	1	1	
5		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình Legal consulting skills in the field of marriage and family	2	1	1	
6		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại Legal consulting skills in the field of commerce	2	1	1	
7		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động Legal consulting skills in the field of labor	2	1	1	
8		Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai Legal consulting skills in the field of land	2	1	1	
9		Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế Tax law consulting skills	2	1	1	
10.2.4. Thực tập, viết khóa luận, học môn thay thế khóa luận			**10**	**0**		
1		Thực tập chuyên môn cuối khóa (áp dụng bắt	4	0	4	

		buộc đối với mọi sinh viên) Professional internship at the end of the course (mandatory for all students)				
2		Khóa luận tốt nghiệp Graduation thesis	6	0	6	
3		Sinh viên không được làm Khoá luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng làm Khoá luận tốt nghiệp thì đăng ký học và thi các môn sau đây: Students who are not able to do the graduation thesis or do not wish to do the graduation thesis must register for and take the exam in the following subjects:				
		Pháp luật về phòng chống tham nhũng Law on anti-corruption	*2*	*2*	*0*	
		Luật thi hành án dân sự Civilian law enforcement	*2*	*2*	*0*	
		Pháp luật về trọng tài thương mại Law on commercial arbitration	*2*	*2*	*0*	
Tổng cộng			**135**			

Ghi chú: (*) Số tín chỉ không tính vào chương trình

11. Ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp các môn học với việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

STT	Yêu cầu / Học phần	Kiến thức			Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm				Phẩm chất
		P1	P2	P3	P 4	P5	P6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16	P17
1	Triết học Mác Lê Nin	X						x			x			x			X	x
2	Kinh tế chính trị	X						x			x			x			X	x
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X						x			x			x			X	x
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X						x			x			x			X	x

STT	Yêu cầu / Học phần	Kiến thức			Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm				Phẩm chất
		P1	P2	P3	P 4	P5	P6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16	P17
5	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	X						x			x			x			X	x
6	Xã hội học pháp luật	X						x		x	x			x	x		X	x
7	Anh văn căn bản 1			X								x					x	x
8	Anh văn căn bản 2			X								x					x	x
9	Tin học căn bản			X									x				x	x
10	Giáo dục thể chất 1	X		X				x		x	x			x			x	x
11.	Giáo dục thể chất 2	X		X				x			x			x			x	x
12	Giáo dục thể chất 3	X		X				x			x			x			x	x
13	Giáo dục Quốc phòng an ninh	X		X							x			x			x	x
14	Nghề luật và phương pháp học luật	X		X				x			x			x			x	x
15	Kinh tế học	X		X				x			x			x			x	x
16	Lịch sử văn minh thế giới	X		X				x			x			x			x	x
17	Cơ sở văn hoá Việt Nam	x		x				x			x			x			x	x
19	Tâm lý học đại cương	x		X				x		x	x			x		x	x	x
20	Logic học đại cương	x		X				x		x	x			x		x	x	x
21	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 1		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
22	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 2		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
23	Luật hiến pháp		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x

STT	Yêu cầu / Học phần	Kiến thức			Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm				Phẩm chất
		P1	P2	P3	P 4	P5	P6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16	P17
24	Xây dựng văn bản pháp luật		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
25	Luật hành chính		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
26	Luật hình sự 1		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
27	Luật hình sự 2		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
28	Luật tố tụng hình sự		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
29	Luật dân sự 1		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
30	Luật dân sự 2		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
31	Luật hôn nhân và gia đình		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
32	Luật tố tụng dân sự		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
33	Luật thương mại 1		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
34	Luật thương mại 2		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
35	Luật lao động		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
36	Luật tài chính		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
37	Luật đất đai		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
38	Công pháp quốc tế		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
39	Tư pháp quốc tế		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
40	Luật môi trường		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
41	Luật cạnh tranh		X		X	X		x		x	x			x	x	x	x	x
42	Luật tố tụng hành chính		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
43	Luật thương mại quốc tế		X	X	X	X		x		x	x			x	x	x	x	x
44	Lịch sử nhà nước và pháp luật		X	X	X	X		x		x	x			x	x	x	x	x
45	Luật học so sánh		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
46	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu		X	X	x	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x

STT	Học phần \ Yêu cầu	Kiến thức			Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm				Phẩm chất
		P1	P2	P3	P 4	P5	P6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16	P17
	dùng																	
47	Công chứng, chứng thực		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
48	Pháp luật Khiếu nại, Tố cáo		X	X	X			x			x			x	x	x	x	x
49	Tội phạm học		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
50	Tâm lý học tư pháp		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
51	Luật sở hữu trí tuệ		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
52	Pháp luật về giao dịch bảo đảm		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
53	Pháp luật an sinh xã hội		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
54	Luật ngân hàng		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
55	Luật chứng khoán		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
56	Pháp luật về quyền con người		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
57	Pháp luật về điều ước quốc tế		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
58	Pháp luật về đấu thầu		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
59	Luật kinh doanh bất động sản		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
60	Tư pháp đối với người chưa thành niên		X	X	X	X	X	x	x	x	x			x	x	x	x	x
61	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng		X	X	X	X		x	x	x	x			x	x	x	x	x
62	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính		X	X	X	X			x	x	x			x	x	x	x	x
63	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực		X	X	x	X			x	x	x			x	x	x	x	x

STT	Yêu cầu / Học phần	Kiến thức			Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm				Phẩm chất
		P1	P2	P3	P 4	P5	P6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16	P17
	hình sự																	
64	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự		X	X	X	X		x	x		x			x		x	x	x
65	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình		X	X	X	X		x	x		x			x		x	x	x
66	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại		X	X	X	X		x	x		x			x		x	x	x
67	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động		X	X	X	X		x	x		x			x		x	x	x
68	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai		X	X	X	X		x	x		x			x		x	x	x
69	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế		X	X	X	X		x	x		x			x		x	x	x
70	Thực tập chuyên môn cuối khóa		X	x	X	X		x		x	x			x	x	x	x	x
71	Khóa luận tốt nghiệp		X	X	X	X		x		x	x			x	x	x	x	x
72	Pháp luật về phòng chống tham nhũng		X	X	X	X		x		x	x			x	x	x	x	x
73	Luật thi hành án dân sự		X	X	X	X	X	x		x	x			x	x	x	x	x
74	Pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương		X	X	x	x	x	x		x	x			x	x	x	x	x

STT	Học phần \ Yêu cầu	Kiến thức			Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm				Phẩm chất
		P1	P2	P3	P 4	P5	P6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16	P17
	mại																	

12. Mô tả tóm tắt các học phần

Triết học Mác Lê Nin – 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh – 02 tín chỉ; Môn học trước: Triết học Mác - Lênin

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc lĩnh vực lịch sử tư tưởng, cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thấm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay, thông qua việc trình bày: khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và những giá trị, ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung của hệ thống tư tưởng, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta vào sự nghiệp đổi mới đất nước ở giai đoạn hiện nay.

Anh văn căn bản 1 – 03 tín chỉ

Môn Anh văn học phần 1 là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Luật học và Luật Kinh tế. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng sử dụng trong giao tiếp hàng ngày cũng như một số từ vựng tiếng Anh thương mại, các kĩ năng nghe – nói - đọc – viết ở trình độ tiền trung cấp, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu của nhà trường.

Anh văn căn bản 2 – 03 tín chỉ; Môn học trước: Anh văn căn bản 1

Môn học tiếng Anh học phần 2 là môn học tiếp nối của môn Tiếng Anh học phần 1, được xây dựng dành cho sinh viên hệ chính qui ngành Luật và Luật Kinh tế. Môn học

trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng làm bài thi tiếng Anh theo bốn kỹ năng nghe – nói - đọc - viết.

Giáo dục thể chất 1, 2& 3 – 03 tín chỉ

Nhằm trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về giáo dục thể dục thể thao: Lịch sử hình thành, phát triển của thể dục, thể thao Việt Nam; Phong trào Olympic; Giáo dục thể chất trong trường đại học; Một số khái niệm cơ bản liên quan trong lĩnh vực thể dục, thể thao; Chấn thương trong thể thao và các bệnh thường gặp trong tập luyện thể dục, thể thao; Khái quát chung về kỹ thuật và luật một số môn Thể thao. Thực hành kỹ thuật một số môn thể thao.

Kinh tế chính trị - 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Chủ nghĩa xã hội khoa học – 01 tín chỉ

Môn học có 10 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chích sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Nghề Luật và phương pháp học luật – 02 tín chỉ

Học phần Nghề luật và phương pháp học học luật được giảng dạy trong năm thứ nhất nhằm giới thiệu cho sinh viên đại học hệ chính quy về tổng quan phương pháp học tập ở trường đại học, đặc biệt là phương pháp học tập theo hệ thống tín chỉ. Học phần cung cấp cho sinh viên một số phương pháp cần thiết cho việc học tập đạt hiệu quả tại Trường Đại học Luật Hà Nội (phương pháp tìm kiếm thông tin, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp viết bài luận, phương pháp thi kiểm tra, ...), giúp cho sinh viên tự tin, hứng thú học tập và đạt kết quả cao trong học tập. Bên cạnh các phương pháp học tập, sinh viên cũng được cung cấp các thông tin tổng quan về nghề luật, về các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận. Cuối cùng, học phần bước đầu trang bị cho sinh viên các quy tắc đạo đức mà mỗi người hành nghề luật phải tuân thủ.

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam - 03 tín chỉ; Môn học trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết… của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

Lịch sử văn minh thế giới – 2 tín chỉ

- Môn học có 9 chương, tập trung nghiên cứu về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người.

- Nghiên cứu về các trung tâm văn minh của nhân loại gồm phương Đông thời cổ đại có bốn trung tâm văn minh là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Quốc. Sang thời trung đại, cả Tây Á và Ai Cập đều nằm trong bản đồ đế quốc Arập, nên ở phương Đông chỉ còn lại ba trung tâm văn minh lớn ở Arập, Ấn Độ và Trung Quốc. Ở phương Tây, thời cổ đại chỉ có nền văn minh Hy-La, đến thời trung đại cũng chỉ có một trung tâm văn minh mà chủ yếu là Tây Âu.

- Đến thời cận đại, nhiều nước phương Tây đã trở thành những quốc gia phát triển về kinh tế và hùng mạnh về quân sự. Dựa vào ưu thế đó, các nước này đua nhau chinh phục thế giới. Cùng với việc biến hầu hết các nước ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ La tinh thành thuộc địa của các cường quốc châu Âu, văn minh phương Tây đã truyền bá khắp thế giới. Trên nền tảng văn minh công nghiệp ra đời ở châu Âu, Bắc Mỹ, thế kỷ XX loài người đã có bước tiến vượt bậc.

Tin học căn bản – 03 tín chỉ

Nội dung chính của môn Tin học căn bản nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học và kỹ năng sử dụng tin học văn phòng.

- Nắm vững các khái niệm cơ bản trong tin học.

- Kỹ năng sử dụng: Hệ điều hành Windows, Microsoft Word, Microsoft Excel .

- Biết sử dụng Intenet , phòng chống và diệt Virút tin học

Xã hội học pháp luật – 03 tín chỉ

Xã hội học pháp luật là ngành xã hội học chuyên biệt, nghiên cứu các quy luật và tính quy luật của quá trình phát sinh, tồn tại, hoạt động của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ với các loại chuẩn mực xã hội khác, nguồn gốc, bản chất xã hội, các chức năng xã hội của pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng

pháp luật. Là môn học thuộc khối kiến thức đại cương, xã hội học pháp luật cung cấp, trang bị cho sinh viên luật cách tiếp cận mới - tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện, hiện tượng pháp luật xảy ra trong xã hội thông qua việc áp dụng các phương pháp điều tra xã hội học để thu thập, xử lý và phân tích các thông tin thực nghiệm làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng. Xã hội học pháp luật cũng giới thiệu các trào lưu nghiên cứu pháp luật trên thế giới để giúp sinh viên có cái nhìn đối sánh với luật học trong nước; làm rõ mối quan hệ giữa pháp luật với các loại chuẩn mực xã hội khác, như chuẩn mực chính trị, chuẩn mực đạo đức; phân tích, làm nổi bật các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật trong thực tế xã hội ở nước ta hiện nay.

Việc học tập, nghiên cứu xã hội học pháp luật chắc chắn sẽ mang lại cho sinh viên luật nhiều điều lý thú, bổ ích, phục vụ thiết thực, trực tiếp cho quá trình học tập và nghiên cứu các môn khoa học pháp lý.

Logic học đại cương - 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản và có hệ thống về các hình thức tồn tại của tư duy như: Khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và các quy luật logic hình thức cơ bản của tư duy như: Luật đồng nhất; Luật cấm mâu thuẫn; luật bài trung, Luật lý do đầy đủ. Từ đó sinh viên hình dung được một cách cụ thể vai trò và tác động của tư duy logic trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Giúp người học có khả năng tìm kiếm, nhận dạng và khắc phục những lỗi logic của tư duy trong quá trình phản ánh, đồng thời xây dựng được phương pháp tư duy chính xác, chặt chẽ, khoa học cho mình. Học phần không chỉ trang bị cho sinh viên những pháp tư duy đúng đắng để có thể phản ánh chân thực đối tượng ở trạng thái đứng im tương đối của đối tượng (mặt hình thức của nó) mà còn cung cấp những cơ sở và nền tảng cho một phương pháp tư duy đúng đắn nói chung, giúp người học có thể vận dụng nó trong việc lĩnh hội các khoa học khác và dùng nó trong hoạt động thực tiễn một cách có hiệu quả. Vì vây, đây là học phần phổ cập và bắt buộc đối với sinh viên ở giai đoạn đại cương trong tất cả các trường đại học.

Tâm lý học đại cương – 2 tín chỉ

Môn Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các tiến trình tinh thần và hành vi của con người, bao gồm: lĩnh vực vô thức, lĩnh vực ý thức, các quá trình nhận thức, cảm xúc, chú ý, hành động, ý chí và nhân cách; giúp sinh viên hình thành kỹ năng phân tích tâm lý và hành vi, các kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kiểm soát cảm xúc v.v, là tiền đề để sinh viên thành công trong cuộc sống cũng như trong quá trình hành nghề sau này.

Cơ sở văn hóa Việt Nam – 2 tín chỉ

Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hoá học nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng.

Học phần gồm 3 nhóm vấn đề chính: 1) Các kiến thức về văn hoá học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các công cụ định vị văn hoá v.v.. 2) Vận dụng những kiến thức cơ bản của văn hoá học để khắc hoạ diện mạo của Văn hoá Việt Nam với những nét bản sắc. 3) Tiến trình hình thành và phát triển của văn hoá Việt Nam và sự đối mặt của văn hoá Việt Nam trước bối cảnh toàn cầu hoá.

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 1 – 02 tín chỉ

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là môn học cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật.

Lý luận chung nhà nước và pháp luật 2 – 03 tín chỉ; Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật 1

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là môn học cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật quy phạm pháp luật; Nội dung chủ yếu của môn học này gồm hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.

Lịch sử nhà nước và pháp luật: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về nhà nước, pháp luật Việt nam và thế giới. Nội dung học phần tập trung về những đặc điểm cơ bản về tổ chức và hoạt động của các nhà nước trong tiến trình lịch sử, mối quan hệ giữa nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội. Những đặc điểm cơ bản về hệ thống pháp luật, cách thức xây dựng và thực thi pháp luật, tư duy pháp lý, văn hóa pháp lý; mối quan hệ giữa pháp luật và các phương tiện điều chỉnh xã hội khác, cơ sở đạo đức của pháp luật. Giá trị kế thừa về tổ chức bộ máy nhà nước, các bộ luật điển hình trong xã hội hiện đại.

Luật Hiến pháp - 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hiến pháp - luật quy định về chế độ chính trị dân chủ ở Viêt Nam hiện nay; Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ kinh tế, căn hóa, xã hội; tổ chức và hoạt động của bộ

máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Hiến pháp đang hiện hành, có đối chiếu với các cách thức tổ chức và hoạt động của các nước trên thế giới.

Luật học so sánh: 2 tín chỉ; Môn học trước: Lý luận về nhà nước và pháp luật 1&2; Luật Hiến pháp.

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung sau: Những vấn đề chung về luật so sánh; Truyền thống pháp luật La Mã – Đức; các cơ quan tài phá theo luật công và luật tư, Nguồn luật của các hệ thống pháp luật thuộc truyền thống pháp luật La Mã – Đức; Truyền thống pháp luật Common Law; Truyền thống pháp luật XHCN; Truyền thống pháp luật Hồi giáo; Hệ thống pháp luật của Pháp luật Trung Quốc và Nhật Bản; Hệ thống pháp luật của một số nước Asean.

Luật hành chính - 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Ngành Luật hành chính; quản lý nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm soát (giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán), đối với hoạt động quản lý nhà nước; giải quyết tranh chấp pháp lý phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước. Những kiến thức này là cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả, hiệu lực và bảo hộ tích cực các quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước. Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật tố tụng hành chính, Xây dựng văn bản pháp luật, Luật đất đai, Luật tài chính, Luật lao động, Luật môi trường và Luật hôn nhân và gia đình.

Luật dân sự 1 – 03 tín chỉ

Luật dân sự 1 giới thiệu cho sinh viên các vấn đề chung của luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, về đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự; về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; về thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự. Nghiên cứu các chế định tài sản, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; chế định quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản, chế định thừa kế

Luật dân sự 2 - 03 tín chỉ; Môn học trước: Luật dân sự 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên lý nền tảng về luật nghĩa vụ - một trong những lĩnh vực đặc trưng và quan trọng nhất của luật tư. Nội dung của học phần gồm các lý thuyết chung về nghĩa vụ, lý thuyết về luật hợp đồng, lý thuyết về luật trách nhiệm

bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, và lý thuyết về các căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ khác.

Luật hình sự 1 - 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Phần chung của Luật hình sự Việt Nam bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc của luật hình sự; lịch sử luật hình sự Việt Nam; đạo luật hình sự; khái niệm tội phạm và phân loại tội phạm, lý luận về cấu thành tội phạm và các yếu tố cấu thành tội phạm; các giai đoạn phạm tội; đồng phạm; các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; trách nhiệm hình sự và hình phạt; quyết định hình phạt; miễn, giảm hình phạt và xóa án tích; trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Luật hình sự 2 - 02 tín chỉ; Môn học trước: Luật hình sự 1

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Phần các tội phạm của luật hình sự Việt Nam bao gồm: các tội xâm phạm quyền nhân thân của con người; các tội phạm xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân; các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm về môi trường; các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính của nhà nước cũng như trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với từng nhóm tội phạm.

Luật thương mại 1 – 03 tín chỉ

Luật thương mại là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Bên cạnh đó, Luật thương mại còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài toà án.

Luật thương mại 2 – 03 tín chỉ; Môn học trước: Luật Thương mại 1

Luật thương mại 2 là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại như: Mua bán hàng hóa, xúc tiến thương mại, các hoạt động trung gian thương mại như đại lý, đại diện cho thương nhân, ủy thác mua bán hàng hóa.

Luật hôn nhân và gia đình – 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam - một bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của cá nhân là chủ thể của quan hệ hôn nhân và gia đình; quyền và nghĩa vụ của các cá nhân về nhân thân và tài sản trong các quan hệ hôn nhân và gia đình, có nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong quan hệ hôn nhân và gia đình, đặc biệt là trẻ em.

Luật lao đông – 03 tín chỉ

Luật lao động là môn học nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thoả ước lao động tập thể, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, về chế độ tiền lương; giải quyết tranh chấp lao động và đình công.

Luật tố tụng dân sự - 03 tín chỉ; Môn học trước: Luật Dân sự 1&2

Luật tố tụng dân sự là môn học cơ bản của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại Toà án.

Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án.

Luật đất đai – 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên một cách hệ thống những kiến thức căn bản về sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam trên cơ sở tính đặc thù của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở nước ta. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lý luận và thực tiễn về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hạn mức sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất; pháp luật về giá đất; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; địa vị pháp lý của người sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

Công pháp quốc tế - 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên ngành luật những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia-chủ thể cơ bản của luật quốc tế. Học phần này có thể chia ra làm hai phần: phần chung và phần riêng. Phần chung giới thiệu những lý thuyết cơ bản của công pháp quốc tế như: các nguyên tắc cơ bản; các học thuyết của các học giả; chủ thể của luật quốc tế; lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế; và sự ảnh hưởng của luật quốc tế

đối với pháp luật quốc gia. Phần riêng đề cập đến những vấn đề cụ thể trong quan hệ quốc tế giữa các quốc gia như: luật biển quốc tế; luật nhân đạo quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; và luật hình sự quốc tế.

Tư pháp quốc tế - 02 tín chỉ; Môn học trước: Luật dân sự 2

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống Pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thừa kế; hôn nhân và gia đình; lao động; Nguyên tắc và các quy định thực chất của Pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.

Luật tài chính – 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học có kiến thức về xác lập nguồn tài chính, sử dụng nguồn tài chính và quản lý nguồn tài chính của Nhà nước. Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề chung về lý luận chung về tài chính công, ngân sách nhà nước, Luật tài chính công; vai trò của Nhà nước; nội dung phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong quản lý quỹ ngân sách nhà nước, tạo lập và sử dụng quĩ tiền tệ trong quá trình chấp hành dự toán ngân sách nhà nước; về quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm Luật ngân sách nhà nước. Luật tài chính công là môn khoa học pháp lý nghiên cứu lý luận chung về tài chính công và pháp luật tài chính công, nghiên cứu những vấn đề pháp lý cụ thể liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; về tạo lập, phân phối và sử dụng Quỹ ngân sách nhà nước.

Luật chứng khoán – 02 tín chỉ

Luật chứng khoán là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.

Nội dung môn học gồm các vấn đề chính: Những vấn đề cơ bản về luật chứng khoán; Pháp luật về chào bán chứng khoán; Pháp luật về tổ chức thị trường chứng khoán; Pháp luật về chủ thể kinh doanh chứng khoán; Pháp luật về kinh doanh chứng khoán; Pháp luật về công ty đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán; Pháp luật về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán; Pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trên thị trường chứng khoán.

Luật cạnh tranh – 02 tín chỉ

Luật cạnh tranh là học phần cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu 7 nội dung sau: (1) Những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; (2) Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; (3) Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; (4) Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; (5) Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; (6) Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; (7) Tố tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh

Luật môi trường – 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên một cách hệ thống những kiến thức căn bản về pháp luật môi trường như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các nguyên tắc căn bản, những nội dung chính của một lĩnh vực rộng lớn, phức tạp liên quan rất nhiều tới tất cả các hoạt động của các chủ thể trong xã hội. Đó là những nội dung về đánh giá tác động môi trường, nguyên lý phát triển bền vững, các nguyên tắc và biện pháp phòng chống và kiểm soát ô nhiễm,suy thoái và sự cố môi trường, tiêu chuẩn môi trường, quản lý chất thải và chất thải nguy hại. Ngoài ra, về mặt thực tiễn, học phần bước đầu còn trang bị cho sinh viên một số kỹ năng phát hiện, tư vấn và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống, khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế.

Luật tài chính – 03 tín chỉ

Học phần luật tài chính được thiết kế là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật về tài chính công như pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế. Qua môn học này, người học sẽ được trang bị những kiến thức nền tảng về chính sách tài chính công cũng như nội dung pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động tài chính công của Việt Nam.

Luật thương mại quốc tế - 03 tín chỉ; Luật thương mại 2

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế, gồm 4 nhóm nội dung cơ bản: Các vấn đề có tính lý luận về luật thương mại quốc tế; Các quy định nền tảng của WTO về các lĩnh vực thương mại hàng hoá, dịch vụ, sở hữu trí tuệ và đầu tư có liên quan đến thương mại; Các vấn đề lý luận pháp lý và thực tiễn về những giao dịch hợp đồng thương mại quốc tế quan trọng, như hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, hợp đồng vận tải quốc tế, hợp đồng bảo hiểm quốc tế, hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế. Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức cần thiết về những vấn đề như thanh toán, tín dụng quốc tế, thương mại điện tử quốc tế; Các vấn đề lý luận và thực tiễn về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế như thương lượng, hoà giải, trọng tài, toà án.

Luật về sở hữu trí tuệ: 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật dân sự 1

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: khái niệm và điều kiện bảo hộ đối với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, nội dung và giới hạn quyền sở hữu trí tuệ; chủ thể quyền sở hữu trí tuệ; xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng các biện pháp dân sự, hành chính, hình sự và kiểm soát hàng hoá xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Pháp luật về quyền con người – 2 tín chỉ

Môn học Pháp luật về quyền con người cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về quyền con người như khái niệm, nguồn gốc, các đặc trưng cơ bản về quyền con người dựa trên cơ sở sự phân biệt với quyền công dân; các quan điểm quốc tế, khu vực và quốc gia về quyền con người; những tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế về nhân quyền và cơ chế quốc tế về bảo đảm quyền con người. Môn học cũng cung cấp quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bảo đảm quyền con người, cơ chế quốc gia bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; đối thoại, đấu tranh bảo đảm nhân quyền ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức, môn học còn bồi dưỡng năng lực tư duy, phương pháp để nghiên cứu về quyền con người, quyền công dân.

Công chứng và chứng thực – 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý luận, thực tiễn trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực; vị trí, vai trò của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cá nhân có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính – tư pháp đối với lĩnh vực công chứng, chứng thực.

Sinh viên được trang bị những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về công chứng, chứng thực vào thực tiễn cuộc sống cũng như vào thực tiễn hoạt động nghề.

Pháp luật về giao dịch bảo đảm – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật dân sự 1

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận chung và thực tiễn pháp lý về các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự bao gồm: cầm cố, thế chấp, ký cược, đặt cọc, kỹ quỹ, bảo lãnh, tín chấp và bảo lưu quyền sở hữu.

Tâm lý học tư pháp – 2 tín chỉ

Tâm lý học tư pháp là ngành khoa học tâm lý ứng dụng, trang bị cho sinh viên luật những kiến thức cơ bản về tâm lý và hành vi của các chủ thể khác nhau trong quá trình giải

quyết vụ án hình sự, giúp họ có thể giải quyết hiệu quả nhiệm vụ đặt ra trong quá trình hành nghề luật sau này.

Luật tố tụng hành chính – 03 tín chỉ; Môn học trước: Luật hành chính

Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.

Pháp luật về phòng chống tham nhũng – 2 tín chỉ

Học phần pháp luật phòng chống tham nhũng cung cấp các kiến thức về các hành vi tham nhũng, tội phạm tham nhũng, nguyên nhân của tham nhũng, tác hại của tham nhũng và ý nghĩa của công tác phòng chống tham nhũng, các giải pháp phòng chống tham nhũng; học phần cũng giới thiệu quan điểm và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về phòng chống tham nhũng.

Luật thi hành án dân sự - 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật dân sự 2

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm thi hành án dân sự; vai trò của hoạt động thi hành án dân sự, quan hệ pháp luật thi hành án dân sự, hệ thống cơ quan thi hành án dân sự; trình tự, thủ tục thi hành án dân sự; các biện pháp cưỡng chế trong thi hành án dân sự.

Pháp luật về trọng tài thương mại – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật thương mại 2

Pháp luật về trọng tài thương mại là môn học pháp lý chuyên ngành, cung cấp cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về trọng tài thương mại nói chung, trọng tài quốc tế nói riêng với tư cách là một phương thức giải quyết tranh chấp tư. Các vấn đề được nghiên cứu cụ thể bao gồm: Thẩm quyền, các loại trọng tài thương mại nói chung, trọng tài quốc tế nói riêng, trọng tài quốc tế trong mối tương quan với các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế khác, tố tụng trong trọng tài quốc tế v.v.. Bên cạnh đó, môn học còn đề cập vấn đề luật áp dụng trong trọng tài quốc tế, vấn đề công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

Môn học gồm 3 vấn đề chính: Tổng quan về trọng tài thương mại và trọng tài quốc tế; Luật áp dụng trong trọng tài quốc tế; Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

Tội phạm học – 2 tín chỉ

Tội phạm học là môn học qua trọng trong chương trình đào tạo củ nhân luật ở Việt nam. Môn học nay cung cấp những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm, và các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

Pháp luật về điều ước quốc tế - 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều ước quốc tế như: Khái niệm, đặc điểm, phân loại điều ước quốc tế; ý nghĩa của điều ước quốc tế; hình thức của điều ước quốc tế; hiệu lực của điều ước quốc tế; thực tiễn thực thi các điều ước quốc tế.

Pháp luật về khiếu nại, tố cáo – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật hành chính

Học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo cung cấp những kiến thức về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước nói chunggiải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.

Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng – 2 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò, yêu cầu và quy trình ban hành văn bản hành chính thông dụng; cách thức soạn thảo, hình thức, nội dung của một số văn bản hành chính thông dụng như biên bản, công văn, công điện, điều lệ, đề án, tờ trình.

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật hành chính

Học phần kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng pháp luật hành chính vào những tình huống, việc cụ thể phát sinh trong thực tiễn quản lý HCNN. Học phần sẽ giúp sinh viên có những kỹ năng cơ bản trong việc nhận diện quan hệ pháp luật hành chính, nhận diện những nội dung pháp luật liên quan đến quản lý hành chính phát sinh trong thực tiễn, từ đó giúp sinh viên có thể ứng dụng lý thuyết về pháp luật hành chính để giải quyết các công việc cụ thể. Học phần còn đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để định hướng người học suy luận các tình huống cụ thể, giải quyết những vướng mắc trong quản lý HCNN và đặc biệt giúp họ nhận diện sai phạm trong hoạt động áp dụng pháp luật trong quản lý HCNN. Bên cạnh đó, học phần cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành

cho sinh viên những kiến thức để phản biện pháp luật hành chính hiện hành, từ đó góp phần hoàn thiện pháp luật hành chính.

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự - 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật dân sự 1&2

Kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự là môn học của chương trình đào tạo cử nhân luật, cung cấp cho người học một số kỹ năng thực hành trong tư vấn pháp luật dân sự.

Môn học được thiết kế nhằm giúp người học có thể ứng dụng các kiến thức về luật dân sự đã được lĩnh hội để tư vấn cho đương sự trong những tình huống khác nhau thuộc lĩnh vực dân sự. Môn học "Kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự" sẽ trang bị cho người học một số kiến thức và kĩ năng cơ bản sau đây: Kiến thức chung về tư vấn pháp luật và tư vấn pháp luật dân sự; kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự trong những trường hợp cụ thể: tư vấn pháp luật về sở hữu; tư vấn pháp luật về hợp đồng; tư vấn pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; tư vấn pháp luật về thừa kế.

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật hôn nhân và gia đình

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình là học phần có tính ứng dụng cao trong, đặc biệt đối với những người làm công tác xã hội như Hòa giải viên, Tư vấn viên, Luật sư... Học phần gồm 9 vấn đề: Khái quát chung về tư vấn trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Tư vấn trong lĩnh vực kết hôn; Tư vấn về quyền và nghĩa vụ nhân thân, và vấn đề phòng, chống bạo lực giữa vợ và chồng; Tư vấn về chế độ tài sản và chia tài sản chung của vợ chồng; Tư vấn về vấn đề xác định cha mẹ con; Tư vấn trong lĩnh vực nuôi con nuôi; Tư vấn về quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác trong gia đình; Tư vấn về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; Tư vấn về ly hôn.

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai – 02 tín chỉ; Môn học trước: Luật đất đai

Môn học Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai là môn học mang tính ứng dụng cao. Môn học giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai.

- Môn học Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến, điển hình trong lĩnh vực đất đai xảy ra trong thực tế.

- Trên cơ sở các kỹ năng được trang bị, sinh viên biết vận dụng để xử lý, giải quyết

các vụ việc, các tình huống xảy ra trong thực tế từ đơn giản đến phức tạp.

Kỹ năng tư vấn pháp luật về thuế - 02 tín chỉ; Môn học trước: Luật tài chính

Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế là cung cấp cho người học về kiến thức chung của hoạt động tư vấn pháp luật thuế và hướng dẫn các kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp. Các kỹ năng này được thực hành trên cơ sở tuân thủ các qui định của pháp luật và tối ưu các khoản tiết kiệm thuế.

Kỹ năng tư vấn pháp luật thương mại – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật thương mại 1&2

Học phần kỹ năng tư vấn pháp luật thương mại cung cấp các kỹ năng cơ bản và cần thiết, cùng với các kỹ năng riêng, đặc thù để sinh viên có thể vận dụng tư vấn, xử lý các tình huống, các vụ việc cụ thể trong lĩnh vực pháp luật thương mại.

Pháp luật về thu hồi đất – 02 tín chỉ; Môn học trước: Luật đất đai

Pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức pháp lý chuyên sâu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đặc biệt môn học cung cấp những vấn đề pháp lý chuyên sâu về bồi thường đất và tài sản trên đất; chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với người có đất bị thu hồi. Môn học trang bị cho người học một số kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Pháp luật về đấu thầu – 2 tín chỉ

Pháp luật về đấu thầu là môn khoa học nghiên cứu quan hệ pháp lí giữa các quốc gia và hoạt động thương mại của các thương nhân trong lĩnh vực đấu thầu.

Mục đích của học phần này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về đấu thầu, nhằm giúp sinh viên nghiên cứu chuyên sâu vào những lĩnh vực cụ thể của thương mại. Đồng thời, học phần giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan trong lĩnh vực đấu thầu.

Nội dung học phần được tóm tắt như sau:

1) Những vấn đề lý luận chung về đấu thầu và pháp luật về đấu thầu.

2) Đấu thầu mua sắm của Chính phủ và những nội dung pháp lí cơ bản của các hiệp định WTO về mua sắm Chính phủ.

3) Đấu thầu mua sắm của Chính phủ theo qui định của Hiệp định CPTPP và EVFTA.

4) Pháp luật Việt Nam về đấu thầu.

Kỹ năng tư vấn pháp luật hình sự - 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật hình sự 1&2

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật hình sự cung cấp cho sinh viên kỹ năng tư vấn, xử lý các vụ án hình sự cụ thể như: tư vấn cho khách hàng về các tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tư vấn giúp cho khách hàng nhận thức được quyền, nghĩa vụ của họ trước cơ quan tiến hành tố tụng để tránh tình trạng bị ép cung, mớm cung hoặc để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hướng dẫn khách hàng lập thủ tục bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng, sức khỏe, khắc phục hậu quả; tư vấn soạn thảo đơn yêu cầu khởi tố, đơn kháng cáo, đơn xin bảo lãnh, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo…

Tư pháp đối với người chưa thành niên – 2 tín chỉ

Học phần "Tư pháp với người chưa thành niên" là học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về pháp luật và cơ chế thực thi pháp luật Việt Nam về người chưa thành niên, với sự tham chiếu khung pháp lý quốc tế quan trọng. Học phần gắn kết sinh viên vào việc đánh giá có hệ thống về các nguyên tắc của tư pháp đối với người chưa thành niên và về cách các nguyên tắc đó được áp dụng trong tất cả các hoạt động liên quan đến người chưa thành niên, dù được thực hiện bởi tòa án, cơ quan hành chính hay các cơ quan khác. Học phần đồng thời giới thiệu cho sinh viên các khía cạnh cơ bản của sự phát triển của trẻ em, bao gồm cả hiểu biết về ảnh hưởng của sự lạm dụng, sự bỏ bê và những trải nghiệm bất lợi khác tới sự phát triển của trẻ em, cũng như sự cần thiết của những can thiệp nhạy cảm (thân thiện) với trẻ em.

Pháp luật về an sinh xã hội – 02 tín chỉ

Pháp luật về an sinh xã hội là môn học nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về an sinh xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung cho hệ thống chính sách xã hội nhiều cấp độ để tất cả các thành viên trong xã hội đều được tương trợ, giúp đỡ ở mức độ hợp lý khi bị giảm, mất thu nhập hoặc gặp các rủi ro, khó khăn trong cuộc sống. Trên cơ sở đó, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội, trợ giúp xã hội (bảo trợ xã hội), giải quyết tranh chấp an sinh xã hội. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý của Việt Nam, môn học Luật an sinh xã hội còn nghiên cứu ở một mức độ nhất định quan điểm, quy

định của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) về an sinh xã hội.

Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động – 2 tín chỉ; Môn học trước: Luật lao động

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản, cũng như kỹ năng đặc thù để tư vấn cho khách hàng, xử lý các vụ việc cụ thể phát sinh trong lĩnh vực lao động như tư vấn về hợp đồng lao động, tiền lương, tai nạm lao động, bệnh nghề nghiệp; tư vấn về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, tư vấn về bảo hiểm xã hội, đình công và giải quyết tranh chấp lao động.

Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng – 02 tín chỉ

Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng là học phần cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Học phần Luật bảo vệ người tiêu dùng nghiên cứu 5 nội dung sau:

(1) Những vấn đề lý luận về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; (2) Các thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

(3) Trách nhiệm của tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với người tiêu dùng;

(4) Chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng;

(5) Phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với thương nhân.

Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ)

- Tất cả các sinh viên phải thực tập tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn thực tập của một người làm công tác thực tiễn pháp luật. Sau khi kết thúc thực tập sinh viên phải nộp nhận xét của cơ quan thực tập và một bài báo cáo về quá trình thực tập tốt nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số môn học chuyên môn (6 tín chỉ)

- Những sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp theo quy định của nhà trường thì có thể lựa chọn thực hiện một đề tài khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của một giảng viên hoặc học ba (03) môn tự chọn để thay thế cho việc làm khóa luận tốt nghiệp.

- Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp thì phải học 03 (ba) môn tự chon thay thế.

13. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

HỌC KỲ I

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**10**	**10**	**0**	
1	Triết học Mác Lê Nin	2	2	0	
2	Tin học căn bản	3	1	2	
3	Anh văn căn bản 1	3	3	0	
4	Lý luận về nhà nước và pháp luật 1	2	2	0	
5	*Giáo dục thể chất 1	1	0	1	
6	*Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	5	3	
Học phần tự chọn *(chọn 2 TC trong 4 TC)*		***4***	***4***	***0***	
1	Kinh tế học	2	2	0	
2	Nghề luật và phương pháp học luật	2	2	0	
3	Tâm lý học đại cương	2	2	0	
Tổng (chưa bao gồm GDQPAN và GDTC)		**14**	**12**	**2**	

HỌC KỲ II

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**15**	**15**	**0**	
1	Kinh tế chính trị	2	2	0	
2	Anh văn căn bản 2	3	3	0	
3	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	3	3	0	
4	Xã hội học pháp luật	3	3	0	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1	1	0	
6	Xây dựng văn bản pháp luật	3	3	0	

7	* Giáo dục thể chất 2	1	0	1	*
Học phần tự chọn *(chọn 2 TC trong 6 TC)*		**2**	**2**	**0**	
1	Logic học đại cương	2	2	0	
2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0	
3	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2	0	
Tổng		**17**	**17**	**0**	

HỌC KỲ III

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**14**	**14**	**0**	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
2	Luật hiến pháp	3	3	0	
3	Luật dân sự 1	3	3	0	
4	Luật hành chính	3	3	0	
5	Luật hình sự 1	3	3	0	
6	*Giáo dục thể chất 3	1	0	1	
Học phần tự chọn		**4**	**4**	**0**	
1	Lịch sử nhà nước và pháp luật*	2	2	0	
2	Tâm lý học tư pháp	2	2	0	
Tổng (*chưa bao gồm GDTC*)		**18**	**18**	**0**	

HỌC KỲ IV

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	

Học phần bắt buộc		**12**	**12**	**0**	
1	Luật thương mại 1 (pháp luật về các loại hình thương nhân)	3	3	0	
2	Luật dân sự 2	3	3	0	
3	Luật hình sự 2	3	3	0	
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	3	0	
Học phần tự chọn *(Chọn 6 TC trong 8 TC)*		**6**	**6**	**0**	
1	Luật tố tụng hành chính	2	2	0	
2	Luật sở hữu trí tuệ	2	2	0	
3	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2	2	0	
4	Pháp luật về khiếu nại, tố cáo	2	2	0	
Tổng		**18**	**18**	**0**	

HỌC KỲ V

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**11**	**11**	**0**	
1	Luật thương mại 2 (pháp luật về hoạt động thương mại)	3	3	0	
2	Luật đất đai	3	3	0	
3	Công pháp quốc tế	3	3	0	
4	Luật hôn nhân và gia đình	2	2	0	
Học phần tự chọn *(chọn 6 TC trong số 8 TC)*		6	6	0	
1	Luật học so sánh	2	2	0	
2	Luật ngân hàng	2	2	0	
3	Công chứng và chứng thực	2	2	0	
4	Tội phạm học	2	2	0	

Tổng	**17**	**17**	**0**	

HỌC KỲ VI

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**12**	**12**	**0**	
1	Luật tố tụng hình sự	3	3	0	
2	Luật tố tụng dân sự	3	3	0	
3	Tư pháp quốc tế	3	3	0	
4	Luật lao động	3	3	0	
Học phần tự chọn *(chọn 6 TC trong số 12 TC)*		**6**	**5**	**1**	
1	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	2	1	1	
2	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính	2	1	1	
3	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự	2	1	1	
4	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự	2	1	1	
5	Luật an sinh xã hội	2	2	0	
6	Luật chứng khoán	2	2	0	
Tổng		**18**	**17**	**1**	

HỌC KỲ VII

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**8**	**0**	**0**	
1	Luật cạnh tranh	2	2	0	

2	Luật tài chính	3	3	0	
3	Luật môi trường	3	3	0	
Học phần tự chọn 10 TC *(chọn 10 TC trong 14 TC)*		**10**	**7**	**3**	
1	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	2	1	1	
2	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	2	1	1	
3	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động	2	1	1	
4	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	2	1	1	
5	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế	2	1	1	
6	Pháp luật về điều ước quốc tế	2	2	0	
7	Pháp luật về quyền con người	2	2	0	
Tổng		**18**	**15**	**3**	

HỌC KỲ VIII

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
Học phần bắt buộc		**9**	**4**	**4**	
1	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	2	0	
2	Luật thương mại quốc tế	3	3	0	
3	Thực tập tốt nghiệp (Luật)	4	0	4	
Học phần tự chọn		**6**			
1	Khóa luận tốt nghiệp (Luật)	6	0	6	
2	Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận hoặc không có nguyện vọng làm khóa luận tốt nghiệp thì đăng ký học và thi các môn sau đây:				
2.1	Pháp luật về trọng tài thương mại	2	2	0	
2.2	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2	2	0	

2.3	Thi hành án dân sự	2	2	0	
	Tổng	**15**			

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

14.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì biên soạn đề cương các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành theo đúng khối lượng tín chỉ của chương trình này. Cung cấp danh mục giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo của tất cả các học phần cho Thư viện của Trường và lưu tại văn phòng Khoa. Đầu mỗi học kỳ, phối hợp cùng các đơn vị thuộc Trường để triển khai kế hoạch đào tạo.

- Phân công giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (cùng ngành hoặc chuyên ngành liên quan đến học phần) giảng dạy các học phần lý thuyết, cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Đội ngũ cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các khối kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

14.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ bài giảng, nguồn giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên để chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, khóa luận, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

- Quan tâm đến phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy và hướng dẫn thực tập, thực hành.

14.3. Đối với sinh viên

Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ. Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm

bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.

Chủ động, tích cực khai thác các tài liệu trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, văn-thể-mỹ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

14.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và thực hành, thực tập.

Hệ thống phòng học lý thuyết với trang thiết bị truyền thống, có trang bị thêm công cụ hỗ trợ giảng dạy (projector).

Phòng thực hành máy tính được cài đặt các phần mềm phục vụ đào tạo tin học căn bản; Phòng thực hành pháp luật phục vụ cho việc tổ chức các phiên tòa giả định, tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề về pháp luật; Trung tâm tư vấn pháp luật phục vụ cho sinh viên thực hành kỹ năng tư vấn pháp luật.

Hiệu trưởng	P. Phòng Đào tạo	P. Trưởng Khoa
NGND.GS-TS. Võ Tòng Xuân	Lý Mẽn Tẹn	Nguyễn Chí Dũng